

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2017/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 10 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Tờ trình số 2365/TTr-STC ngày 19/7/2017).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Phú Yên, như sau:

1. Sửa đổi tên gọi của Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh: Quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Điều 1 sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

Quyết định này quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh như sau:

- Quyết định này áp dụng đối với người có nhu cầu trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện phù hợp với quy hoạch và quy định về kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị của địa phương và người sử dụng phương tiện giao thông vi phạm các quy định pháp luật về trật tự an toàn giao thông bị tạm giữ phương tiện giao thông theo quy định.

- Các tổ chức, đơn vị, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thu giá dịch vụ trông giữ xe.

2. Mức thu giá dịch vụ:

a) Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức giá
1	Giá dịch vụ trông giữ xe đạp		
1.1	Ban ngày, ban đêm	đồng/lượt	1.000
1.2	Cả ban ngày và ban đêm	đồng/lượt	2.000
2	Giá dịch vụ trông giữ xe đạp máy		
2.1	Ban ngày	đồng/lượt	1.500
2.2	Ban đêm	đồng/lượt	2.000
2.3	Cả ban ngày và ban đêm	đồng/lượt	3.500
2	Giá dịch vụ trông giữ xe gắn máy		
3.1	Ban ngày	đồng/lượt	2.000
3.2	Ban đêm	đồng/lượt	3.000
3.3	Cả ban ngày và ban đêm	đồng/lượt	5.000
4	Giá dịch vụ trông giữ xe ô tô		
4.1	Xe 15 chỗ ngồi trở xuống, xe tải dưới 3 tấn		
4.1.1	Ban ngày	đồng/lượt	10.000
4.1.2.	Ban đêm	đồng/lượt	15.000
4.1.3	Cả ban ngày và ban đêm	đồng/lượt	25.000
4.2	Xe trên 15 chỗ ngồi, xe tải từ 3 tấn trở lên		
4.2.1	Ban ngày	đồng/lượt	10.000
4.2.2	Ban đêm	đồng/lượt	20.000
4.2.3	Cả ban ngày và ban đêm	đồng/lượt	30.000

Mức thu theo tháng không quá 20 lần so với mức thu ban ngày.

(Ban ngày từ 6giờ đến 18giờ; ban đêm từ sau 18giờ đến trước 6giờ).

b) Giá dịch vụ trông giữ xe đối với phương tiện bị tạm giữ:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức giá
1	Xe đạp, xe đạp điện	đồng/ngày đêm	1.000
2	Xe xích lô, ba gác, cộ bò, xe ngựa	đồng/ngày đêm	3.000
3	Môtô, xe máy, xe máy điện	đồng/ngày đêm	4.000
4	Xe ô tô từ 15 chỗ ngồi trở xuống, xe ô tô tải dưới 03 tấn	đồng/ngày đêm	10.000
5	Xe ô tô trên 15 chỗ ngồi, xe ô tô tải từ 03 tấn trở lên	đồng/ngày đêm	15.000

c) Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do tổ chức, cá nhân thu không quá 1,5 lần so với mức giá qui định đối với giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

d) Riêng đối với các trường hợp sau:

Phương tiện bị tạm giữ nhưng xác định người sử dụng phương tiện giao thông không có lỗi trong việc chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông thì không phải nộp tiền dịch vụ trông giữ phương tiện. Nếu người sử dụng phương tiện đã nộp tiền dịch vụ thì đơn vị thu phải hoàn trả lại tiền dịch vụ đã thu. Trường hợp đơn vị thu là đơn vị chuyên doanh trông giữ phương tiện thì đơn vị ra quyết định tạm giữ phải chi trả cho đơn vị chuyên doanh trông giữ phương tiện khoản tiền dịch vụ trông giữ này từ kinh phí phục vụ xử phạt hành chính về giao thông đường bộ mà đơn vị được sử dụng.

Phương tiện bị tạm giữ có quyết định tịch thu thì số tiền dịch vụ trông giữ xe được sử dụng từ tiền bán đấu giá phương tiện vi phạm.

Trường hợp phương tiện bị tạm giữ được chuyển sang cơ quan điều tra thì không phải nộp tiền trông giữ.

Đơn vị ra quyết định tạm giữ phương tiện có kho, bãi và đủ điều kiện quản lý trông giữ phương tiện.

3. Quản lý và sử dụng giá dịch vụ thu được:

Giá dịch vụ trông giữ xe được xác định là doanh thu của đơn vị thu giá dịch vụ. Đơn vị thu giá dịch vụ có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với số tiền thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu được sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, đơn vị thu phí phải thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền giá dịch vụ trông giữ xe thu được với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khác (nếu có) với cơ quan thuế theo quy định hiện hành.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25/8/2017 và bãi bỏ Quyết định số 1108/2003/QĐ-UB ngày 12/5/2003 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô bị giam giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông và Quyết định số 2675/2005/QĐ-UBND ngày 09/12/2005 của UBND tỉnh quy định về quản lý, sử dụng tiền phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô bị giam giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến